

Số: /QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Quản lý công

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-ĐHQT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc phân công công tác các thành viên Ban Giám hiệu;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Biên bản họp số 105/BB-ĐHKH&ĐT ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Quốc tế về việc điều chỉnh chương trình đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau Đại học tại Tờ trình số 82/TTr-ĐTSDH ngày 22 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý công, mã ngành đào tạo **8340403** tại Trường Đại học Quốc tế.

Điều 2. Chương trình đào tạo áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2022 trở về sau.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trưởng khoa Khoa Quản trị Kinh doanh, Trưởng trung tâm Trung tâm Đào tạo Quản lý Công, Trưởng đơn vị các đơn vị và các cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đinh Đức Anh Vũ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành Quản lý công

Áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2022

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)*

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo
- + Tiếng Việt: Quản lý công
- + Tiếng Anh: Public Administration
- Mã ngành đào tạo: 8340403
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Chương trình đào tạo: Chương trình đơn ngành do Trường Đại học Quốc tế (ĐHQT) cấp 01 văn bằng.
- Phương thức đào tạo: Nghiên cứu 2 (NC2)
- Thời gian đào tạo: 02 năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
- + Tiếng Việt: Thạc sĩ Quản lý công
- + Tiếng Anh: Master of Public Administration
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình được thiết kế nhằm đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) và các tỉnh lân cận năng lực quản lý kinh tế, xã hội, năng lực xây dựng và thực thi chính sách, năng lực lãnh đạo và bản lĩnh chính trị vững vàng, có thể đảm nhận và làm tốt các vị trí lãnh đạo trong khu vực công và quản lý nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số hiệu quả quản lý và hành chính công của TP. HCM và các tỉnh phía Nam. Cụ thể, đối tượng học viên của chương trình là các cán bộ, công chức đang làm công tác quản lý không chỉ tại quận, huyện, sở, ban, ngành mà còn mở rộng đến cấp xã phường. Bên cạnh đó, chương trình cũng mở rộng ra các đối tượng học viên đang làm việc tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và các tổ chức phi chính phủ muốn nâng cao trình độ hiểu biết về lĩnh vực quản lý công và ứng dụng của nó trong công việc đang đảm nhận.

- Về kiến thức

+ Có kiến thức vững vàng về quản lý công hiện đại, biết ứng dụng kiến thức kinh tế, tài chính, truyền thông, phương pháp nghiên cứu khoa học... vào việc xây dựng, thực thi đường lối chính sách của đảng và nhà nước.

+ Có tầm nhìn chiến lược và có kiến thức giúp việc xây dựng và thực thi chính sách công một cách hữu hiệu.

- Kỹ năng

+ Có kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý nhân sự trong khu vực công.

+ Có khả năng giao tiếp tốt, khả năng đọc hiểu tiếng Anh trong môi trường làm việc và môi trường xã hội.

+ Có các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, thuyết trình, truyền thông và trình bày trước đám đông.

- Trình độ và năng lực chuyên môn (lý thuyết, thực hành)

+ Hiểu tâm lý quần chúng, có khả năng thực hiện các chương trình truyền thông đúng chủ trương và hợp lòng quần chúng, có khả năng xử lý khủng hoảng.

+ Có khả năng nhận biết, đánh giá các vấn đề về đạo đức trong công việc và trong các lĩnh vực liên quan.

+ Có cơ hội giao lưu học tập kinh nghiệm quản lý công tại nước ngoài.

+ Có cơ hội tham gia các hội thảo quốc tế chuyên đề để nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học và công bố kết quả nghiên cứu trong lãnh vực quản lý công của Việt Nam ra thế giới

- Vị trí hay công việc sau khi tốt nghiệp

+ Các vị trí hoặc công việc mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp khóa học bao gồm: chuyên gia phân tích chính sách, chuyên gia hoạch định chiến lược trong các cơ quan hành chính nhà nước, các sở ban ngành, các tập đoàn kinh tế trọng yếu của nhà nước, các tổ chức khác trong nước và quốc tế.

3. Yêu cầu đối với người học

- Các yêu cầu với người học gồm:

+ Phương thức tuyển sinh

+ Điều kiện và đối tượng tuyển sinh

+ Điều kiện tiếng Anh

Được quy định tại Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường ĐHQT.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn tất chương trình học, học viên đạt một số chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, cụ thể như sau:

Tiêu chuẩn	Nội dung
1	<p>Kiến thức: Về mặt kiến thức, học viên sẽ được trang bị những kiến thức chung về mục tiêu, đối tượng, phương pháp và phạm vi ảnh hưởng của khoa học quản lý công. Có kiến thức chuyên sâu về về công tác lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là lãnh đạo, quản lý hệ thống cơ quan nhà nước với kiến thức và kỹ năng phân tích, đánh giá, hoạch định và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội ở các đô thị, các khu vực và các vùng trong lĩnh vực hành chính sự nghiệp, sản xuất kinh doanh và dịch vụ công. Bên cạnh đó, học viên cũng được đào tạo về mối quan hệ biện chứng giữa ngành quản lý công với những chuyên ngành khoa học xã hội khác. Học viên sẽ có cơ hội thành đạt cao trong nghề quản lý, có điều kiện phát triển kỹ năng giao tiếp và hội nhập, phát triển năng lực tư duy cũng như nghệ thuật lãnh đạo và quản lý. Học viên cũng có nhiều cơ hội học tập nâng cao ở bậc sau đại học chuyên ngành Quản lý công trong và ngoài nước</p>
2	<p>Quan điểm chính trị: Học viên hiểu cấu trúc và nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó.</p>
3	<p>Kỹ năng phân tích: Mục đích chính của chương trình là để giáo dục nghề nghiệp cho học viên một cách chuyên nghiệp trong dịch vụ công bao gồm quản lý và phân tích chính sách trong các tổ chức chính phủ và phi lợi nhuận</p>
4	<p>Kỹ năng nghiên cứu: Học viên thể hiện khả năng nghiên cứu. Cụ thể, học viên sẽ có khả năng nghiên cứu các luật, quy định, tiêu chuẩn, quyết định và thông tư liên quan khi đối mặt với các vấn đề về tổ chức chính phủ và đề xuất các giải pháp hiệu quả và hiệu quả cho doanh nghiệp</p>
5	<p>Kỹ năng tổ chức: Học viên thể hiện kỹ năng tổ chức và quản lý trong quản lý công chúng. Học viên có khả năng tham gia vào công tác tổ chức bộ máy và điều hành hoạt động các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Học viên cũng có khả năng tư duy, phân tích và tổng hợp thông tin phục vụ cho hoạt động lãnh đạo, quản lý nhà nước</p>
6	<p>Kỹ năng xử lý thông tin: Học viên thể hiện khả năng sử dụng phần mềm tiên tiến trong lĩnh vực để xử lý thông tin (MS-Office và phần mềm chuyên ngành)</p>
7	<p>Kỹ năng nhóm: Học viên thể hiện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. Ngoài ra, học viên có cơ hội tiếp xúc và tương tác qua các đơn vị bao gồm các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương và địa phương; các tổ chức, đoàn thể xã hội; các đơn vị hoạt động dịch vụ công; các trường đại học, viện nghiên cứu; các tổ chức tư vấn về các vấn đề kinh tế – xã hội; làm việc, tham gia các dự án phát triển kinh tế-xã hội, làm việc trong</p>

	các doanh nghiệp, các công ty, các tổ chức tài chính-tín dụng, vv...
8	Đạo đức nghề nghiệp: Học viên tuân thủ quy tắc đạo đức từ những bước đầu trong chương trình học quản lý công. Tính trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người viên chức trong hoạt động nghề nghiệp sẽ được trau dồi trong chương trình học. Ngoài ra, chương trình đề cao việc giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi cái mới, tự nâng cao trình độ; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ
9	Nhận thức và quan điểm về quá trình toàn cầu hoá: học viên nhạy bén với các cơ hội và thách thức về các khía cạnh kinh tế, xã hội, chính trị và xu hướng công nghệ trong bối cảnh xã hội ngày nay. Bên cạnh đó, học viên nhận thức được những điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế toàn cầu và có thể chứng minh được năng lực của bản thân trong nền kinh tế toàn
10	Học tập suốt đời: Chương trình thạc sĩ Quản lý công tại Trường ĐHQT, ĐHQG-HCM được thiết kế để phát triển kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm giáo dục để làm việc hiệu quả ở tất cả các cấp quản lý khu vực công, cũng như trong các nỗ lực nghiên cứu. Chương trình này dành cho học viên không có kinh nghiệm dịch vụ công trước đó cũng như học viên làm việc trong khu vực công đang tìm cách thăng tiến nghề nghiệp của mình. Sau khi hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp của chương trình quản lý công, nhiều cơ hội học tập lên văn bằng cao hơn của học viên trước bối cảnh xã hội hoá, toàn cầu hoá, đổi mới đất nước khu vực

5. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)

Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học:

Học kỳ	Tên môn học	Mã môn học	Chuẩn đầu ra (AACSB)										
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Triết học	PE500	x	x							x		x
	Quản lý công	PM5220	x	x	x	x				x		x	x
	Tài chính công và hoạch định ngân sách	PM5103	x	x	x	x			x	x		x	x
	Quản trị chiến lược trong lĩnh vực công	PM5221	x	x	x	x	x	x	x	x			x

1	Phân tích và Đánh giá Chính sách dựa vào bằng chứng	PM5222	x	x	x	x		x	x			x
	Kinh tế hành vi và chính sách công	PM5110	x	x	x	x	x		x			x
	Quản trị nhân sự trong khu vực công	PM5104		x	x	x	x	x				x
2	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản lý công	PM5108			x	x		x				x
	Phương pháp nghiên cứu định tính trong quản lý công	PM5109	x		x	x		x				x
	Quan hệ công chúng, giao tế và thương thuyết: Lý thuyết và ứng dụng	MG5203	x	x		x		x	x	x		x
	Quản trị thay đổi và khủng hoảng	MG5202	x	x	x	x	x		x		x	x
	Ứng dụng lý thuyết kinh tế trong chính sách công	EC5104	x	x	x	x	x		x			x
	Xây dựng và thực thi chính sách công	PM5102	x	x	x	x	x	x	x			x
	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công	PM5212	x	x	x	x	x		x		x	x
	Chuyên đề 1: Phân tích dữ liệu thống kê với phần mềm SPSS	PM5230	x			x		x				x
Chuyên đề 2: Phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) với phần mềm AMOS	PM5231	x			x		x				x	x
3	Chính Phủ Kỹ Thuật Số: Đổi mới Công nghệ, Chính sách và Dịch vụ công	PM5223	x	x	x	x	x	x	x			x
	Kinh tế lượng và phân tích chính sách	PM5214	x	x	x		x	x	x			x
	Thẩm định đầu tư công	PM5201	x	x	x	x		x	x			x
	Chính sách phát triển đô thị	PM5204	x	x	x	x			x	x		x
	Quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội vùng & địa phương	MG5107	x	x	x	x	x		x			x

3	Nghiên cứu tình huống trong quản lý công	MG5204	x	x	x	x		x				x
	Kinh tế phát triển	EC5105	x	x	x	x		x	x			x
	Học tập kinh nghiệm quản lý công ở nước ngoài	PM5224	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	Hội thảo chuyên đề 1: Quản lý và sử dụng thông tin mạng an toàn	PM5225	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Hội thảo chuyên đề 2: Chính sách xã hội và đô thị hóa	PM5226	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Hội thảo chuyên đề 3: Hợp tác công và tư trong phát triển cơ sở hạ tầng	PM5227	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Hội thảo chuyên đề 4: Viết báo cáo và soạn bài diễn thuyết cho lãnh đạo	PM5228	x	x				x		x	x	x
	Hội thảo chuyên đề 5: Những vấn đề phát sinh mới trong nước và thế giới	PM5233	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2 - 3	Đề án: Tiểu luận tổng quan	PM5301	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Luận văn	PM5300	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

6. Thời gian đào tạo, số tín chỉ yêu cầu

Phương thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Số tín chỉ yêu cầu
NC2	02 năm	60

7. Điều kiện tốt nghiệp

Được quy định tại Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHQT.

8. Nội dung chương trình đào tạo

a) Khái quát chương trình:

Phương thức đào tạo	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ				
		Kiến thức chung	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		Các chuyên đề, đề án nghiên cứu	Luận văn
			Kiến thức bắt buộc	Kiến thức tự chọn		
NC2	60	04	10	18	13	15

b) Danh mục các môn học

**DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU
PHƯƠNG THỨC 2 (NC2)**

TT	Mã môn học	Tên môn học	Khối lượng (số tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng cộng	LT	TH, TN, TL	
I	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		4	4	0	
1	PE500	Triết (Philosophy)	4	4	0	1
II	KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC		10	10	0	
1	PM5220	Quản lý công (Public Management)	2	2	0	1
2	PM5103	Tài chính công và hoạch định ngân sách (Public Finance and Budgeting)	2	2	0	
3	PM5108	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản lý công (Quantitative Research Method in Public Administration)	2	2	0	2
4	PM5109	Phương pháp nghiên cứu định tính trong quản lý công – nghiên cứu tình huống (Qualitative Research Method in Public Administration – Case study)	2	2	0	
5	MG5203	Quan hệ công chúng, giao tế và thương thuyết: Lý thuyết và ứng dụng (Public relations, Communication and Negotiation: Theory and Practice)	2	2	0	
III	KHỐI KIẾN THỨC TỰ CHỌN (CHỌN 9 MÔN)		18	18	0	
1	PM5221	Quản trị chiến lược trong lĩnh vực công (Strategic Management For Public Purposes)	2	2	0	1
2	PM5222	Phân tích và Đánh giá Chính sách dựa vào bằng chứng (Evidence-based Policy Analysis and Evaluation)	2	2	0	
3	PM5110	Kinh tế hành vi và chính sách công (Behavioral Economics and Public Policy)	2	2	0	

4	PM5104	Quản trị nhân sự trong khu vực công (Human Resource Management in Public Sector)	2	2	0	1
5	MG5202	Quản trị thay đổi và khủng hoảng (Crisis Change Management)	2	2	0	2
6	EC5104	Ứng dụng lý thuyết kinh tế trong chính sách công (Applied Public Sector Economics)	2	2	0	
7	PM5102	Xây dựng và thực thi chính sách công (Systemic and Integrated Policy Formulation)	2	2	0	
8	PM5212	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công (Public Service Leadership)	2	2	0	
9	PM5223	Chính phủ Kỹ thuật số: Đổi mới Công nghệ, Chính sách và Dịch vụ công (Digital Government: Technology, Policy, and Public Service Innovation)	2	2	0	3
10	PM5214	Kinh tế lượng và phân tích chính sách (Econometrics for Public Policy Analysis)	2	2	0	
11	PM5201	Thẩm định đầu tư công (Appraisal for Public Investment)	2	2	0	
12	PM5204	Chính sách phát triển đô thị (Urban Growth and Development)	2	2	0	
13	MG5107	Quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội vùng & địa phương (Cluster and National Competitiveness)	2	2	0	
14	MG5204	Nghiên cứu tình huống trong quản lý công (Case studies in Public Management)	2	2	0	
15	EC5105	Kinh tế phát triển (Economic Development)	2	2	0	
16	PM5224	Học tập kinh nghiệm quản lý công ở nước ngoài (Study tour abroad)	2	2	0	

17	PM5225	Hội thảo chuyên đề 1: Quản lý và sử dụng thông tin mạng an toàn (Seminar 1: Cybersecurity Management and Use)	2	2	0	3
18	PM5226	Hội thảo chuyên đề 2: Chính sách xã hội và đô thị hóa (Seminar 2: Urbanization and Social Development)	2	2	0	
19	PM5227	Hội thảo chuyên đề 3: Hợp tác công và tư trong phát triển cơ sở hạ tầng (Seminar 3: Public Private Partnerships in Infrastructure)	2	2	0	
20	PM5228	Hội thảo chuyên đề 4: Viết báo cáo và soạn bài diễn thuyết cho lãnh đạo (Seminar 4: Writing reports and Presentations for Leaders)	2	2	0	
21	PM5233	Hội thảo chuyên đề 5: Những vấn đề phát sinh mới trong nước và thế giới (Seminar 5: Current Issues in Vietnam and Global Economies)	2	2	0	
IV	CÁC CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU		13	13	0	
1	PM5230	Chuyên đề 1: Phân tích dữ liệu thống kê với phần mềm SPSS (Special study 1: Applied Statistics Using SPSS)	3	3	0	2
2	PM5231	Chuyên đề 2: Phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) với phần mềm AMOS (Special study 2: Applied Structural Equation Modelling using AMOS)	3	3	0	
3	PM5301	Đề án: Tiểu luận tổng quan (Project: Comprehensive research proposal)	7	7	0	2 - 3
V	LUẬN VĂN THẠC SĨ		15			
1	PM5300	Luận văn Thạc sĩ (Thesis)	15			4
Tổng cộng			60			

Nhà trường tổ chức môn Tiếng Anh có khối lượng là 4 tín chỉ và không tính tích lũy tín chỉ.